

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

Nguyễn Thị Quỳnh Phương¹, Phạm Thị Trung Hiếu²

¹Khoa Chính trị, Tâm lý và GDTC, Trường Đại học Hải Phòng

²Trường Tiểu học Thuận Thiên, Hải Phòng

¹Email: phuongntq@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/3/2026

Ngày nhận bài sửa: 31/3/2026

Ngày duyệt đăng: 07/5/2026

Tóm tắt: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động học tập gắn với thực tiễn, trong đó Hoạt động trải nghiệm giữ vai trò quan trọng ở cấp tiểu học. Hoạt động này tạo cơ hội cho học sinh tham gia trực tiếp vào các tình huống thực tiễn, qua đó phát triển năng lực tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với cuộc sống. Bài nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận như khái niệm, đặc trưng, vai trò của phương pháp dự án và đánh giá thực trạng vận dụng phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 4 tại một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Phòng làm cơ sở để đề xuất biện pháp nâng cao kết quả giáo dục.

Từ khoá: Dạy học dự án, hoạt động trải nghiệm lớp 4, phương pháp dự án.

SOME THEORETICAL ISSUES AND THE CURRENT STATUS OF APPLYING PROJECT-BASED LEARNING IN ORGANIZING EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR 4th GRADE

Abstract: The 2018 General Education Curriculum in Vietnam aims to develop students' qualities and competencies by strengthening learning activities connected to real-life contexts, in which experiential activities play a crucial role at the primary level. These activities provide opportunities for students to directly engage in practical situations, thereby fostering autonomy, collaboration, problem-solving skills, and adaptability. This study clarifies several theoretical issues such as the concept, characteristics, and role of the project-based learning method, and examines the current status of its application in organizing experiential learning activities for 4th-grade students in selected primary schools in Hai Phong City as a basis for proposing measures to improve educational outcomes.

Keywords: Project-based learning, grade 4 experiential activities, project-based method.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, phương pháp dự án (PPDA) được xem là một trong những phương pháp dạy học tích cực có khả năng phát huy tính chủ

động, sáng tạo và trách nhiệm của người học. Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ mang tính thực tiễn, học sinh (HS) được tham gia vào quá trình tìm hiểu, khám phá và tạo ra sản phẩm học tập có ý nghĩa. Phương pháp này

đặc biệt phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm (HĐTN), khi nhấn mạnh sự tham gia tích cực của HS và mối liên hệ giữa học tập với đời sống.

Đối với HS lớp 4, lứa tuổi đang phát triển mạnh về nhận thức, khả năng hợp tác và nhu cầu khám phá môi trường xung quanh, việc tổ chức HĐTN theo PPDA có thể góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để HS phát triển các năng lực cần thiết. Tuy nhiên, trong thực tiễn dạy học ở trường tiểu học, việc vận dụng phương pháp này trong tổ chức HĐTN còn chưa được triển khai một cách hệ thống, giáo viên (GV) còn gặp khó khăn trong việc thiết kế và tổ chức các dự án phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường. Do đó, nghiên cứu để đánh giá đúng thực trạng, từ đó đề xuất biện pháp hiệu quả là nhiệm vụ cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Nghiên cứu vận dụng dạy học dự án ở tiểu học đã được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục quan tâm từ khá sớm, tác giả Lê (2015), trong bài nghiên cứu *“Phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng cho HS tiểu học thông qua phương pháp dạy học dự án”* đã xây dựng cơ sở lý luận về phương pháp dạy học dự án, bao gồm: ưu điểm, phân loại, quy trình dạy học dự án. Tác giả Hoàng (2018), *“Áp dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng cho HS lớp 3”* đã nghiên cứu cơ sở lý luận về áp dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng cho HS lớp 3. Nghiên cứu *“Tổ chức dạy học theo dự án trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực cho HS tiểu học”* của Phạm & Lê (2019), tập trung vào phân tích việc tổ chức dạy học theo dự án trong môn Tự

nhiên và Xã hội ở tiểu học nhằm phát triển năng lực cho HS.

Trịnh và cộng sự (2020) trong bài viết *“Dạy học dự án - Từ lý luận đến thực tiễn”* đã khẳng định vai trò của dạy học theo dự án, là một trong những phương pháp dạy học hiện đại, có nhiều ưu điểm và phù hợp thực tiễn đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Luận văn của Nguyễn (2021), *“Tổ chức dạy học theo dự án môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho HS tiểu học trên thực tiễn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương”* đã hệ thống hoá một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc áp dụng phương pháp dạy học dự án vào dạy môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho HS tiểu học. Võ (2023) với bài viết *“Vận dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy”* đã phân tích và làm rõ 3 đặc điểm chính của dạy học theo dự án là: định hướng vào người học, định hướng vào thực tiễn và mang tính phức hợp.

Từ những thống kê sơ bộ trên cho thấy, các nghiên cứu về PPDA đã được nhiều nhà khoa học quan tâm. Các nghiên cứu đã làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn vận dụng PPDA trong dạy học các môn học. Tuy nhiên, các nghiên cứu về vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN ở tiểu học, đặc biệt là đối với HS lớp 4 vẫn chưa nhiều, những vấn đề như đánh giá thực trạng, xây dựng quy trình thiết kế dự án, cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, cũng như điều kiện thực hiện trong thực tiễn nhà trường cần tiếp tục được nghiên cứu và làm rõ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Trên cơ sở phân tích, tổng hợp, mô hình hoá và khái quát hoá những vấn đề lý luận về vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Nghiên cứu được thực hiện ngẫu nhiên trên 60 GV đang giảng dạy lớp 4 ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo hình thức khảo sát trực tiếp nhằm đánh giá thực trạng vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4.

- Phương pháp phỏng vấn: Để làm phong phú thêm kết quả đánh giá thực trạng, nghiên cứu đã phỏng vấn một số GV tiểu học về việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4.

- Phương pháp toán học được sử dụng trong việc thống kê, phân tích kết quả khảo sát thực trạng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số vấn đề lý luận về phương pháp dạy học dự án

4.1.1. Khái niệm

Thuật ngữ dự án, tiếng Anh là “Project”, được hiểu theo nghĩa phổ thông là một đề án, một dự thảo hay một kế hoạch, cần được thực hiện nhằm đạt mục đích đề ra. Khái niệm dự án được sử dụng phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội và trong nghiên cứu khoa học. Sau đó, khái niệm dự án đã đi từ lĩnh vực kinh tế, xã hội vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo không chỉ với ý nghĩa là các dự án phát triển giáo dục mà còn được sử dụng như một hình thức hay phương pháp dạy học (Đỗ, 2015, tr.13).

Ban đầu, PPDA được sử dụng trong dạy thực hành các môn kỹ thuật, về sau được dùng trong hầu hết các môn học khác. Có nhiều quan niệm và định nghĩa khác nhau về dạy học dự án. Nhiều tác giả coi dạy học dự án là một tư tưởng hay một quan điểm dạy học. Cũng có người coi là một hình thức dạy học vì khi thực hiện một dự án, có nhiều phương pháp dạy học (PPDH) cụ thể được sử dụng. Tuy nhiên, cũng có thể coi dạy học dự án là một PPDH phức hợp.

Theo Lê & Phan (2018), “*Dạy học theo dự án là một mô hình dạy học lấy HS làm trung tâm. Nó giúp phát triển kiến thức và các kỹ năng liên quan thông qua những nhiệm vụ mang tính mở, khuyến khích HS tìm tòi, hiện thực hoá những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện và tạo ra những sản phẩm của chính mình. Chương trình dạy học theo dự án được xây dựng dựa trên những câu hỏi định hướng quan trọng, lồng ghép các chuẩn nội dung và tư duy bậc cao trong những bối cảnh thực tế*” (tr.7).

Trịnh và cộng sự (2019) nêu ra quan điểm: “*Dạy học dự án là một phương pháp có chức năng kép (kết hợp giữa học tập và nghiên cứu), góp phần gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, nó có vai trò tích cực vào việc đào tạo năng lực làm việc sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề*” (tr.65).

Như vậy, theo các quan điểm trên, có thể rút ra khái niệm: *Dạy học theo dự án là một phương pháp dạy học tích cực, trong đó HS dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của GV tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp không chỉ về mặt lý thuyết mà đặc biệt về mặt thực hành, thông qua đó tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được.*

4.1.2. Đặc trưng của phương pháp dạy dự án

- **Tính thực tiễn:** Nội dung dự án gắn với những vấn đề của cuộc sống hoặc môi trường học tập của HS.
- **Tính tích cực và tự chủ của người học:** HS tham gia vào quá trình lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả của dự án.
- **Tính hợp tác:** HS thường làm việc theo nhóm, cùng trao đổi và hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.
- **Tính định hướng sản phẩm:** Kết quả của dự án thường được thể hiện qua sản

phẩm cụ thể như mô hình, báo cáo, bài thuyết trình hoặc các hoạt động thực tiễn.

4.1.3. Vai trò của PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4

HĐTN trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hướng đến việc tạo cơ hội cho HS tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn để hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực. PPDA phù hợp với đặc trưng này vì cho phép HS học tập thông qua trải nghiệm, khám phá và sáng tạo.

Với những đặc trưng của PPDA đã nêu, việc vận dụng phương pháp này trong tổ chức HĐTN giúp HS có cơ hội trải nghiệm trong môi trường làm việc nhóm với thời gian dài, được chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch làm việc, huy động

các nguồn lực cần thiết và sáng tạo các sản phẩm có tính thực tiễn cao góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học. Đồng thời, HĐTN được tổ chức theo dự án thường gắn với những nhiệm vụ thực tiễn giúp HS gắn kết được kiến thức lí luận với đời sống thực tiễn, tăng hứng thú và tính tích cực trong học tập.

4.2. Thực trạng vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4

4.2.1. Mức độ vận dụng phương pháp dạy học dự án trong tổ chức HĐTN lớp 4

Khảo sát về mức độ vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 trên 60 GV tiểu học trên địa bàn thành phố Hải Phòng bằng bảng hỏi, kết quả thu được như sau:

Bảng 4.1. Mức độ vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 (n = 60).

STT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Rất thường xuyên	10	16,7
2	Thường xuyên	22	36,7
3	Ít thường xuyên	20	33,3
4	Không vận dụng	8	13,3

(Nguồn: Khảo sát tháng 12/2025)

Kết quả từ bảng 4.1 cho thấy mức độ vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 của GV chưa thường xuyên và chưa đồng đều. Cụ thể, chỉ có 10/60 GV (chiếm 16,7%) cho biết họ *rất thường xuyên* vận dụng phương pháp dạy học dự án trong tổ chức HĐTN, trong khi 22/60 GV (chiếm 36,7%) vận dụng ở mức *thường xuyên*. Như vậy, tổng số GV vận dụng phương pháp này với tần suất cao (*rất thường xuyên* và *thường xuyên*) chiếm 53,4%. Tuy nhiên, vẫn còn 33,3% chọn phương án *ít thường xuyên* vận dụng phương pháp dạy học dự án, và 13,3% GV cho biết *không* áp dụng phương pháp này. Tỉ lệ này phản ánh thực tế rằng 46,6% chưa thực sự triển khai phương pháp dạy học dự án một cách đều đặn trong HĐTN.

Thực trạng trên cho thấy, mặc dù GV đã có nhận thức tương đối tích cực về vai trò và hiệu quả của PPDA (thể hiện qua các bảng khảo sát trước), song việc vận dụng vào thực tiễn giáo dục tiểu học chưa thường xuyên. Điều này cho thấy, GV còn gặp những khó khăn, trở ngại nhất định trong quá trình tổ chức HĐTN lớp 4 theo PPDA.

4.2.2. Đánh giá của GV về ưu, nhược điểm của việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4

Tìm hiểu đánh giá của GV về ưu, nhược điểm của việc vận dụng *phương pháp dạy học dự án trong tổ chức HĐTN lớp 4*, chúng tôi thu được kết quả trong bảng 4.2

Bảng 4.2. Đánh giá của GV về ưu, nhược điểm của việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 (n = 60)

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
I. ƯU ĐIỂM			
1	Giúp HS hứng thú, tích cực và chủ động tham gia HĐTN	52	86,7
2	Phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và làm việc nhóm cho HS	48	80,0
3	Góp phần phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng thực hành	45	75,0
4	Tăng cường khả năng vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn	42	70,0
5	Ưu điểm khác	0	0,0
II. HẠN CHẾ			
1	Mất nhiều thời gian tổ chức và thực hiện dự án	46	76,7
2	GV còn hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng thiết kế dự án	40	66,7
3	Sĩ số lớp đông, khó quản lý và theo dõi quá trình HS thực hiện dự án	38	63,3
4	Cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu chưa đáp ứng yêu cầu	35	58,3
5	Hạn chế khác	0	0,0

(Nguồn: Khảo sát tháng 12/2025)

Kết quả khảo sát ở bảng 4.2 cho thấy GV có cái nhìn tương đối toàn diện về cả ưu điểm và hạn chế của việc vận dụng phương pháp dạy học dự án trong tổ chức HĐTN lớp 4.

Về ưu điểm, nội dung được nhiều GV lựa chọn nhất là “*Giúp HS hứng thú, tích cực và chủ động tham gia HĐTN*” với tỷ lệ 86,7%. Điều này khẳng định phương pháp dạy học dự án có tác động rõ rệt đến việc nâng cao hứng thú học tập và sự tham gia chủ động của HS trong các HĐTN. Tiếp theo, 80% GV cho rằng phương pháp dạy học dự án giúp *phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và làm việc nhóm* cho HS. Đây là một trong những ưu điểm nổi bật của phương pháp này, đặc biệt phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. Bên cạnh đó, 75% GV có

nhận định việc vận dụng phương pháp dạy học dự án góp phần *phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng thực hành* cho HS. Ngoài ra, 42 GV (chiếm 70,0%) đánh giá phương pháp dạy học dự án giúp *tăng cường khả năng vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn*, góp phần gắn nội dung HĐTN với đời sống hằng ngày của HS.

Về hạn chế, phương án chiếm tỷ lệ lớn nhất (76,7%) là “*Mất nhiều thời gian tổ chức và thực hiện dự án*”. Điều này phản ánh thực tế rằng việc triển khai dạy học dự án đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian cho khâu chuẩn bị, tổ chức và theo dõi quá trình thực hiện. Cùng với đó là 66,7% ý kiến cho rằng *GV còn hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng thiết kế dự án*, điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả

tổ chức HĐTN với PPDA. Ngoài ra, các hạn chế như sĩ số lớp đông, khó quản lý chiếm 63,3% và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu (chiếm 58,3%) cũng được nhiều GV lựa chọn, phản ánh những khó khăn mang tính khách quan trong quá trình triển khai tại trường tiểu học.

Từ những kết quả trên có thể nhận thấy, mặc dù phương pháp dạy học dự án mang lại nhiều ưu điểm nổi bật trong tổ chức HĐTN lớp 4, song việc vận dụng phương pháp này vẫn còn gặp không ít khó khăn cần được tháo gỡ nhằm giúp họ thuận lợi thành công trong quá trình dạy học.

Để làm rõ hơn thực trạng trên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn sâu một số GV tham gia khảo sát. Cô N.T.M cho rằng: “Theo tôi, ưu điểm lớn nhất của phương pháp dạy học dự án là giúp HS hứng thú và chủ động hơn trong các HĐTN. Khi được tham gia vào các dự án, các em không chỉ học kiến thức mà còn được tự tìm hiểu, trao đổi và cùng nhau thực hiện nhiệm vụ, từ đó phát triển các kỹ năng hợp tác, giao tiếp và làm việc nhóm.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy không phải GV nào cũng có đủ kinh nghiệm và kỹ năng để thiết kế, tổ chức các dự án phù hợp với HS lớp 4. Một số GV còn lúng túng trong việc lựa chọn chủ đề, xây dựng nhiệm vụ và đánh giá sản phẩm dự án. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất và học liệu ở một số trường còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai”.

Ý kiến phát biểu trên đã khẳng định rõ hơn những ưu điểm của việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTV, đồng thời lý giải được phần nào những khó khăn mà GV gặp phải khi vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN.

4.2.3. Đánh giá của GV về hiệu quả PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4

Việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 đã được triển khai trong một số năm gần đây ở các trường tiểu học, mức độ vận dụng có thể khác nhau nhưng đánh giá về hiệu quả tác động của phương pháp này rất khả quan. Nhìn chung ý kiến của đa số GV đều thống nhất về tác động tích cực của phương pháp này, kết quả này được thể hiện trong bảng 4.3.

Bảng 4.3. Đánh giá của GV về hiệu quả vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 (n = 60)

TT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	PPDA giúp tăng hứng thú và tính chủ động của HS	52	86,7
2	PPDA giúp HS phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và giao tiếp	48	80,0
3	PPDA giúp HS phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề	45	75,0
4	PPDA giúp HS áp dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn	42	70,0
5	PPDA giúp GV quan sát, đánh giá năng lực HS một cách hiệu quả hơn	38	63,3
6	Các hiệu quả khác	0	0,0

(Nguồn: Khảo sát tháng 12/2025)

Kết quả khảo sát ở bảng 4.3 cho thấy GV đánh giá khá cao hiệu quả của PPDA trong

tổ chức HĐTN cho HS lớp 4 trên nhiều phương diện khác nhau.

Cụ thể, hiệu quả được nhiều GV lựa chọn nhất là “PPDA giúp HS tăng hứng thú và tính chủ động của HS” với 52/60 GV (chiếm 86,7%). Điều này cho thấy phương pháp dạy học dự án có tác động rõ rệt đến việc khơi dậy sự hứng thú học tập, tạo điều kiện để HS tham gia tích cực và chủ động hơn trong các HĐTN.

Tiếp theo, có 48 GV (chiếm 80,0%) cho rằng PPDA góp phần phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và giao tiếp cho HS. Đây là những kỹ năng quan trọng đối với HS tiểu học, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục hiện nay chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

Bên cạnh đó, 45 GV (75,0%) đánh giá rằng PPDA giúp HS phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Kết quả này cho thấy việc tổ chức HĐTN theo dự án không chỉ dừng lại ở việc chiếm lĩnh tri thức mà còn góp phần phát triển các năng lực cốt lõi cho HS.

Ngoài ra, có 42 GV (70,0%) cho rằng PPDA giúp HS vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, qua đó góp phần gắn kết nội dung học tập với đời sống hằng ngày của HS, nâng cao tính thực tiễn của HĐTN.

Đối với GV, 38/60 GV (chiếm 63,3%) nhận thấy PPDA tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc quan sát và đánh giá năng lực HS

thông qua quá trình thực hiện dự án và sản phẩm học tập. Điều này cho thấy phương pháp này hỗ trợ hiệu quả cho việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Đáng chú ý, không có GV nào lựa chọn phương án “Các hiệu quả khác” (0%), cho thấy các hiệu quả chủ yếu của PPDA đã được phản ánh đầy đủ trong các nội dung khảo sát.

Phỏng vấn cô N.T.H về hiệu quả của PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4, cô cho rằng: “PPDA giúp HS hứng thú và chủ động tham gia vào các HĐTN. HS được tự khám phá, thảo luận với nhóm, rút ra kết luận và tạo ra sản phẩm cụ thể. Nhờ đó, các em phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề”.

Từ những kết quả trên có thể khẳng định rằng PPDA được GV đánh giá là mang lại nhiều hiệu quả thiết thực trong tổ chức HĐTN lớp 4. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả này, cần tiếp tục quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ GV trong thiết kế và tổ chức các dự án phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm HS.

4.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4

Quá trình vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4, GV chịu tác động của nhiều yếu tố ảnh hưởng, cả yếu tố thuộc về khách quan, cả yếu tố thuộc chủ quan, cụ thể:

Bảng 4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4
(n = 60)

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ			
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Không ảnh hưởng
1	Nhận thức của GV về phương pháp dạy học dự án	28 (46,7%)	22 (36,7%)	10 (16,6%)	0 (0,0%)
2	Năng lực chuyên môn, kỹ năng thiết kế và tổ chức dự án của GV	30 (50,0%)	20 (33,3%)	10 (16,7%)	0 (0,0%)

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ			
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Bình thường	Không ảnh hưởng
3	Tinh thần đổi mới, sự chủ động của GV trong dạy học	26 (43,3%)	24 (40,0%)	10 (16,7%)	0 (0,0%)
4	Đặc điểm tâm lý, năng lực và mức độ hứng thú của HS lớp 4	24 (40,0%)	22 (36,7%)	14 (23,3%)	0 (0,0%)
5	Sự phù hợp của mục tiêu, nội dung và yêu cầu của chương trình HĐTN lớp 4	20 (33,3%)	24 (40,0%)	16 (26,7%)	0 (0,0%)
6	Kế hoạch dạy học và giáo dục của nhà trường	27 (45,0%)	23 (38,3%)	10 (16,7%)	0 (0,0%)
7	Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và điều kiện tổ chức HĐTN	25 (41,7%)	22 (36,6%)	13 (21,7%)	0 (0,0%)
8	Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	18 (30,0%)	26 (43,3%)	16 (26,7%)	0 (0,0%)
9	Yếu tố khác	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)

(Nguồn: Khảo sát tháng 12/2025)

Kết quả khảo sát ở bảng 4.4 cho thấy việc vận dụng phương pháp dạy học dự án trong tổ chức HĐTN lớp 4 chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó các yếu tố thuộc về GV giữ vai trò chi phối cao hơn.

Cụ thể, yếu tố *năng lực chuyên môn, kỹ năng thiết kế và tổ chức dự án của GV* được đánh giá có mức độ ảnh hưởng cao nhất với 50,0% ý kiến lựa chọn mức *rất ảnh hưởng* và 33,3% GV lựa chọn mức độ *ảnh hưởng*. Tương tự, yếu tố *nhận thức của GV về PPDA* cũng được đánh giá ở mức độ *rất ảnh hưởng* với 46,7% và 36,7% đánh giá là *ảnh hưởng*. Kết quả này khẳng định nhận thức đúng đắn và đầy đủ của GV về bản chất, quy trình và mục tiêu của dạy học dự án là điều kiện tiên quyết để phương pháp này được vận dụng hiệu quả trong thực tiễn. *Tinh thần đổi mới, sự chủ động của GV* cũng chiếm 83,3% GV đánh giá ở mức *rất ảnh hưởng* và *ảnh hưởng*, cho thấy vai trò tích cực, chủ động của GV có

ý nghĩa quan trọng trong việc đầu tư thời gian, công sức cho việc thiết kế và tổ chức các dự án học tập.

Đối với yếu tố thuộc về HS, *đặc điểm tâm lý, năng lực và mức độ hứng thú của HS lớp 4* được 76,7% GV đánh giá là *rất ảnh hưởng* và *ảnh hưởng*. Điều này phản ánh đặc thù lứa tuổi HS tiểu học, đòi hỏi GV phải lựa chọn chủ đề và hình thức tổ chức dự án phù hợp với khả năng nhận thức và hứng thú của HS để đạt hiệu quả cao.

Ngoài ra, các yếu tố mang tính điều kiện và tổ chức cũng có ảnh hưởng đáng kể đến việc vận dụng phương pháp dạy học dự án. Cụ thể, *thời gian và kế hoạch tổ chức dạy học của nhà trường* được 83,3% GV đánh giá ở mức *rất ảnh hưởng* và *ảnh hưởng*; *cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và điều kiện tổ chức* có 78,3% GV lựa chọn hai mức độ này. Những kết quả này cho thấy nếu nhà trường bố trí thời gian hợp lý và đảm bảo điều kiện tổ chức thì việc

triển khai dạy học dự án trong HĐTN sẽ thuận lợi hơn.

Bên cạnh đó, nội dung, mục tiêu và yêu cầu của chương trình HĐTN lớp 4 và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng cũng được đa số GV đánh giá là có ảnh hưởng, tuy mức độ rất ảnh hưởng thấp hơn so với các yếu tố khác. Điều này cho thấy đây là những yếu tố hỗ trợ quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học dự án.

Phỏng vấn cô T.T.H về các yếu tố ảnh hưởng đến vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4, cô cho rằng: *“Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 là yếu tố thuộc về GV. Nếu GV nắm vững bản chất của phương pháp, có kỹ năng thiết kế dự án, biết cách giao nhiệm vụ phù hợp và hướng dẫn HS làm việc nhóm hiệu quả thì HĐTN sẽ đạt chất lượng cao. Bên cạnh đó, yếu tố HS cũng có ảnh hưởng đáng kể, đặc biệt là mức độ chủ động, khả năng hợp tác và hứng thú tham gia của các em”*.

Cùng nội dung này cô N.T.B cô cho rằng: *“Trong các yếu tố trên, khó khăn lớn nhất tôi gặp phải là quỹ thời gian dành cho HĐTN còn hạn chế, trong khi dạy học dự án đòi hỏi nhiều thời gian cho HS tìm hiểu, thảo luận và hoàn thiện sản phẩm. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và điều kiện tổ chức ở một số thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu, khiến việc triển khai dự án gặp khó khăn. Một số HS còn thụ động, chưa quen với hình thức học tập tự khám phá, làm việc nhóm. Để khắc phục những khó khăn này, theo tôi cần tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho GV về PPDA; đồng thời, nhà trường cần tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và khuyến khích sự phối hợp của phụ huynh, cộng đồng”*.

Kết quả nghiên cứu định lượng và định tính đều cho thấy rằng, vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 chịu sự tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, mỗi yếu

tố có mức độ tác động nhất định đến hiệu quả tổ chức HĐTN. Trong đó, các yếu tố chủ quan từ GV có sự ảnh hưởng cao hơn so với các yếu tố khác. Do đó, việc quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho GV tiểu học ở lĩnh vực này cần được quan tâm chú trọng. Kết quả này là cơ sở để đề xuất khuyến nghị với các trường tiểu học những biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN lớp 4 theo phương pháp dự án.

5. Kết luận

Nghiên cứu lí luận và thực tiễn cho thấy việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 đã và đang được áp dụng khá phổ biến trong trường tiểu học và mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Việc áp dụng phương pháp này ghi nhận hiệu quả làm tăng hứng thú và tính chủ động của HS trong quá trình học tập; phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác cũng như năng lực giải quyết vấn đề. Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ gắn với thực tiễn, học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức vào đời sống và hình thành những thái độ tích cực đối với các vấn đề xã hội.

Tuy nhiên, việc vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 cũng đặt ra một số thách thức như yêu cầu giáo viên phải có năng lực thiết kế và tổ chức dự án học tập, cần có sự chuẩn bị về thời gian, điều kiện tổ chức, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo nhà trường và sự chủ động phối hợp của phụ huynh học sinh. Vì vậy, để PPDA được vận dụng hiệu quả trong tổ chức HĐTN ở trường tiểu học, bài viết đề xuất một số khuyến nghị sau:

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng thiết kế và tổ chức dạy học dự án thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn dưới hình thức nghiên cứu bài học, tổ chức trao đổi chuyên môn nhằm tháo gỡ những khó khăn mà GV gặp phải trong quá trình vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình vận dụng PPDA trong tổ chức HĐTN lớp 4 phù hợp với thực tiễn của trường tiểu học.

- Giáo viên chủ động kết nối với phụ huynh học sinh nhằm tạo môi trường dạy-học thuận lợi nhất để vận dụng có hiệu PPDA trong tổ chức HĐTN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đỗ, H. T. (Chủ biên). (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (Quyển 1: Khoa học tự nhiên). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Hoàng, M. (2018). *Áp dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng cho học sinh lớp 3* [Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].

Lê, Đ. T. (Chủ biên), & Phan, T. T. H. (2018). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Lê, V. H. (2015). *Phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng cho học sinh tiểu*

học thông qua phương pháp dạy học dự án [Tài liệu chuyên khảo]. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn, T. H. T. (2021). *Tổ chức dạy học theo dự án môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh tiểu học trên thực tiễn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương* [Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].

Phạm, V. Q., & Lê, T. H. (2019). Tổ chức dạy học theo dự án trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển năng lực cho học sinh tiểu học. *Tạp chí Khoa học*, 29.

Trịnh, V. B., Phan, Đ. C. T., & Trịnh, L. H. P. (2019). Dạy học dự án – Từ lý luận đến thực tiễn. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 28(3).

Võ, T. M. D. (2023). Vận dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy. *Tạp chí Giáo dục*, 76.